

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	1	24.00	3.5	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
5	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
6	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
8	Phan Thị	Minh	HHA009267	2	26.50		26.50
9	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	1	26.00	0.5	26.50
10	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
11	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	1	23.00	3.5	26.50
12	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
13	Hà Thị	Nga	HDT017347	1	23.00	3.5	26.50
14	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	1	24.75	1.5	26.25
15	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
16	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	1	24.75	1.5	26.25
17	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	1	25.25	1.0	26.25
18	Nguyễn Đức	Tình	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
19	Lê Thị Trà	My	HDT016806	2	25.50	0.5	26.00
20	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	1	24.50	1.5	26.00
21	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
22	Ngô Phương	Vi	TLA015527	1	26.00		26.00
23	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	1	24.50	1.5	26.00
24	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	1	24.50	1.5	26.00
25	Đinh Minh	Quyên	TDV025144	1	25.00	1.0	26.00
26	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
27	Trương Thị	Hậu	THP004706	1	25.00	1.0	26.00
28	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	1	24.50	1.5	26.00
29	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
31	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	1	24.75	1.0	25.75
32	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	1	22.25	3.5	25.75
33	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	1	24.75	1.0	25.75
34	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
35	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	1	24.75	1.0	25.75
36	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
37	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
38	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75
39	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75
40	Tường Duy	Quyên	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
41	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
42	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
43	Trần Thị	Mai	HDT016162	1	24.25	1.5	25.75
44	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	1	24.75	1.0	25.75
45	Dương Thị	Hòa	YTB008397	1	24.75	1.0	25.75
46	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	1	25.25	0.5	25.75
47	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	1	24.25	1.5	25.75
48	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	2	25.00	0.5	25.50
49	Phan Khánh	Tùng	TND028322	2	22.00	3.5	25.50
50	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
51	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	1	24.50	1.0	25.50
52	Lê Thị	Huê	HDT010365	1	24.50	1.0	25.50
53	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50
54	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	1	24.50	1.0	25.50
55	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	1	24.50	1.0	25.50
56	Trần Thị	Hoài	KHA003917	1	24.50	1.0	25.50
57	Phùng Thị	Mai	HVN006642	1	24.50	1.0	25.50
58	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
60	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	1	24.50	1.0	25.50
61	Hà Quý	Đôn	TND005334	1	24.00	1.5	25.50
62	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	1	25.00	0.5	25.50
63	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
64	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
65	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
66	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25
67	Đào Duy	Cương	TQU000638	2	23.75	1.5	25.25
68	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	2	24.25	1.0	25.25
69	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	1	24.25	1.0	25.25
70	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	1	23.25	2.0	25.25
71	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
72	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	1	21.75	3.5	25.25
73	Lê Thùy	Trang	TTB006753	1	23.75	1.5	25.25
74	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
75	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	1	23.75	1.5	25.25
76	Lê Như	Hoa	TDV010784	1	23.75	1.5	25.25
77	Lê Gia	Khánh	KHA005077	1	25.25		25.25
78	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	1	24.75	0.5	25.25
79	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
80	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
81	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
82	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
83	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
84	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
85	Trần Thu	Thảo	HDT023451	1	23.75	1.5	25.25
86	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
87	Lăng Thị	Liêm	TND013794	1	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	1	24.75	0.5	25.25
89	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	1	24.25	1.0	25.25
90	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
91	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
92	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	2	24.00	1.0	25.00
93	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	2	24.00	1.0	25.00
94	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
95	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	2	25.00		25.00
96	Đỗ Thế	Vương	THV015396	2	24.00	1.0	25.00
97	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
98	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	1	23.50	1.5	25.00
99	Nông Lan	Thương	TND025389	1	21.50	3.5	25.00
100	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	1	24.50	0.5	25.00
101	Tô Thị	Giang	TDV007466	1	23.50	1.5	25.00
102	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
103	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
104	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
105	Trần Thị	Mỹ	THP009720	1	24.00	1.0	25.00
106	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
107	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00
108	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
109	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00
110	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	1	24.50	0.5	25.00
111	Vũ Thị	Hương	TND012083	1	23.50	1.5	25.00
112	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	1	25.00		25.00
113	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	1	24.00	1.0	25.00
114	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	1	21.50	3.5	25.00
115	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	1	24.50	0.5	25.00
116	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	1	24.00	1.0	25.00
118	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
119	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00
120	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	1	24.50	0.5	25.00
121	Lê Thị	Hảo	HDT007687	1	23.50	1.5	25.00
122	Trần Thùy	Trang	BKA013673	1	24.50	0.5	25.00
123	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
124	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
125	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	2	23.25	1.5	24.75
126	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75
127	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	2	24.25	0.5	24.75
128	Phạm Thị	Huyền	THP006646	1	23.75	1.0	24.75
129	Dương Thị	Duyên	TDV005226	1	23.75	1.0	24.75
130	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
131	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75
132	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
133	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
134	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
135	Vũ Thị	Giang	TDV007521	1	23.75	1.0	24.75
136	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	1	24.25	0.5	24.75
137	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
138	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	1	24.25	0.5	24.75
139	Lò Thị	Kiệm	TTB003200	1	21.25	3.5	24.75
140	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
141	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	1	23.75	1.0	24.75
142	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	1	23.75	1.0	24.75
143	Phạm Thị Thanh	Tình	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
144	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	1	23.75	1.0	24.75
145	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75
147	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
148	Bùi Hải	Linh	DCN006168	1	24.25	0.5	24.75
149	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	1	23.25	1.5	24.75
150	Đặng Thị	Hằng	TND007257	1	23.25	1.5	24.75
151	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	1	23.25	1.5	24.75
152	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	1	24.25	0.5	24.75
153	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
154	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	1	23.25	1.5	24.75
155	Trần Hà	My	TND016858	1	23.25	1.5	24.75
156	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	1	23.75	1.0	24.75
157	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75
158	Bùi Huyền	Trang	THV013624	1	23.25	1.5	24.75
159	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
160	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	2	23.50	1.0	24.50
161	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50
162	Vũ Đình	Hùng	THP006891	2	23.50	1.0	24.50
163	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	2	23.50	1.0	24.50
164	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	2	23.50	1.0	24.50
165	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
166	Ngọ Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
167	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	2	24.00	0.5	24.50
168	Đậu Thị	Mai	TDV018595	2	23.00	1.5	24.50
169	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
170	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	2	23.50	1.0	24.50
171	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	1	23.00	1.5	24.50
172	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
173	Lại Thu	Trang	TLA014006	1	23.00	1.5	24.50
174	Phạm Mai	Phượng	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
176	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50
177	Hoàng Thị	Nguyệt	TQU004003	1	21.00	3.5	24.50
178	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	1	24.50		24.50
179	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	1	23.50	1.0	24.50
180	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	1	23.50	1.0	24.50
181	Hứa Quang	Huy	TND010709	1	21.00	3.5	24.50
182	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	1	24.00	0.5	24.50
183	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	1	22.50	2.0	24.50
184	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50
185	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	1	21.00	3.5	24.50
186	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	1	23.50	1.0	24.50
187	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
188	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
189	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	1	23.50	1.0	24.50
190	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
191	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
192	Vũ Minh	Châu	TLA001827	1	24.00	0.5	24.50
193	Đào Thị	Giang	KHA002605	1	24.00	0.5	24.50
194	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	1	23.00	1.5	24.50
195	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
196	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
197	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25
198	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
199	Lò Thị	Lệ	TTB003410	2	20.75	3.5	24.25
200	Hoàng Bích	Ngọc	THP010319	2	23.25	1.0	24.25
201	Trần	Danh	HDT003546	2	23.75	0.5	24.25
202	Vũ Công	Thuận	YTB021069	2	23.25	1.0	24.25
203	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	2	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Lê Minh	Hùng	DHU008074	2	23.25	1.0	24.25
205	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25
206	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	2	23.75	0.5	24.25
207	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	2	23.25	1.0	24.25
208	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
209	Lê Hữu	Tài	HDT022034	2	23.75	0.5	24.25
210	Vũ Quang	Khải	TND012435	2	23.75	0.5	24.25
211	Vàng A	Lầu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
212	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
213	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
214	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
215	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	1	23.75	0.5	24.25
216	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	1	23.25	1.0	24.25
217	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
218	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25
219	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
220	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
221	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
222	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25
223	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25
224	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	1	23.25	1.0	24.25
225	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	1	23.25	1.0	24.25
226	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
227	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
228	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	1	23.25	1.0	24.25
229	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	1	23.75	0.5	24.25
230	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	1	23.25	1.0	24.25
231	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	1	23.75	0.5	24.25
232	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
234	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	1	22.75	1.5	24.25
235	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
236	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25
237	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	1	23.75	0.5	24.25
238	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	1	23.25	1.0	24.25
239	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
240	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
241	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
242	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	1	20.75	3.5	24.25
243	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	1	22.75	1.5	24.25
244	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
245	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
246	Long Thị	Hồng	TND009764	1	20.75	3.5	24.25
247	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
248	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00
249	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	2	23.50	0.5	24.00
250	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
251	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
252	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
253	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00
254	Chu Quốc	Toán	TQU005711	2	20.50	3.5	24.00
255	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	2	20.50	3.5	24.00
256	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
257	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
258	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
259	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
260	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
261	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	1	23.00	1.0	24.00
263	Thân Ngọc	Quang	TND020438	1	23.00	1.0	24.00
264	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
265	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
266	Nông Thanh	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
267	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
268	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00
269	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
270	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
271	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00
272	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
273	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
274	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	1	23.50	0.5	24.00
275	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00
276	Ma Phương	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
277	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
278	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
279	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00
280	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	1	23.00	1.0	24.00
281	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
282	Nguyễn Thị	Nhàn	DCN008280	1	23.50	0.5	24.00
283	Nguyễn Triều	Dương	YTB004371	1	23.00	1.0	24.00
284	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
285	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	1	23.50	0.5	24.00
286	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
287	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	1	23.00	1.0	24.00
288	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	1	23.00	1.0	24.00
289	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
290	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
292	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
293	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	1	24.00		24.00
294	Lê Quang	Đán	SPH003782	3	23.75		23.75
295	Trần Đức	Lợi	BKA008159	2	22.75	1.0	23.75
296	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75
297	Hoàng Minh	Trang	THP015071	2	22.75	1.0	23.75
298	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	2	23.25	0.5	23.75
299	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
300	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
301	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	2	22.25	1.5	23.75
302	Dương Thị	Thư	TND025142	2	22.25	1.5	23.75
303	Phan Thị	Lệ	HDT013561	2	23.25	0.5	23.75
304	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	2	22.75	1.0	23.75
305	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
306	Phạm Minh	Quang	YTB017773	2	22.75	1.0	23.75
307	Lò Thị	Hương	TTB002959	2	20.25	3.5	23.75
308	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	2	23.25	0.5	23.75
309	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	2	20.25	3.5	23.75
310	Vũ Thị	Dương	YTB004486	2	22.75	1.0	23.75
311	Trần Thị Trà	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75
312	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
313	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75
314	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75
315	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
316	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	1	22.75	1.0	23.75
317	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
318	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
319	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
321	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
322	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	1	23.25	0.5	23.75
323	Phạm Hà	Phượng	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
324	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75
325	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	1	22.25	1.5	23.75
326	Bùi Yến	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
327	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
328	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	1	22.25	1.5	23.75
329	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
330	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
331	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
332	Đào Duy	Tùng	KQH015570	2	23.00	0.5	23.50
333	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	2	22.00	1.5	23.50
334	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
335	Trần Nhật	Tân	TND022221	2	20.00	3.5	23.50
336	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	2	23.00	0.5	23.50
337	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	2	20.00	3.5	23.50
338	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
339	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
340	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
341	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	2	23.00	0.5	23.50
342	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	2	22.00	1.5	23.50
343	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	2	22.50	1.0	23.50
344	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
345	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
346	Trần Thị Hà	Phượng	SPH013865	2	23.50		23.50
347	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
348	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Đinh Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
350	Trần Thắng	Long	THP008841	2	22.50	1.0	23.50
351	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	2	22.00	1.5	23.50
352	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
353	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
354	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	1	22.00	1.5	23.50
355	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
356	Điêu Chính	Hoàng	TTB002450	1	20.00	3.5	23.50
357	Trần Thị	Hồng	BKA005469	1	22.50	1.0	23.50
358	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50
359	Lương Đức	Long	THV007958	1	22.00	1.5	23.50
360	Thào Công	Minh	THV008761	1	20.00	3.5	23.50
361	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	1	22.50	1.0	23.50
362	Ma Doãn	Thế	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
363	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
364	Ma Thế	Hào	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
365	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50
366	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	HHA016581	4	23.25		23.25
367	Đậu Thị	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
368	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25
369	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25
370	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25
371	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	2	23.25		23.25
372	Vàng A	Tình	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
373	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	2	22.75	0.5	23.25
374	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	2	22.25	1.0	23.25
375	Bùi ái	Việt	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25
376	Võ Văn	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
377	Trần Đức	Hùng	SPH007346	2	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Trần Đình	Thắng	BKA012199	2	22.75	0.5	23.25
379	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	2	22.25	1.0	23.25
380	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
381	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
382	Lữ Thị Thảo	Trinh	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25
383	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
384	Trần Thị Như	Phượng	SPH013871	2	22.25	1.0	23.25
385	Hà Thị	Yên	YTB025621	2	22.75	0.5	23.25
386	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
387	Vũ Kiều	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
388	Hà Huy	Quyền	THP012209	2	22.25	1.0	23.25
389	Ngô Quang	Cường	HHA001926	2	23.25		23.25
390	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
391	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
392	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
393	Phạm Thị	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
394	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	1	21.75	1.5	23.25
395	Lương Thu	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
396	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	1	22.75	0.5	23.25
397	Tôn Châu	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
398	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
399	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25
400	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	1	22.25	1.0	23.25
401	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
402	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
403	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
404	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
405	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
406	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	2	19.50	3.5	23.00
408	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
409	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	2	21.50	1.5	23.00
410	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
411	Nguyễn Hữu	Vinh	THV015279	2	21.50	1.5	23.00
412	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	2	22.00	1.0	23.00
413	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
414	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	2	22.50	0.5	23.00
415	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
416	Phạm Quốc	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
417	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	2	23.00		23.00
418	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	2	22.50	0.5	23.00
419	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00
420	Đình Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
421	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
422	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	1	22.50	0.5	23.00
423	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
424	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
425	Hồ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
426	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
427	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
428	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00
429	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00
430	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00
431	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
432	Trần Thành	Hưng	BKA006307	1	23.00		23.00
433	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
434	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
435	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	1	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Lương Thùy	Linh	HHA007957	1	23.00		23.00
437	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	1	21.50	1.5	23.00
438	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
439	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
440	Lương Hoàng	Anh	THV000307	1	19.50	3.5	23.00
441	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
442	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	2	22.25	0.5	22.75
443	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
444	Nguyễn Thị ánh	My	TND016818	2	21.25	1.5	22.75
445	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	2	21.25	1.5	22.75
446	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	2	22.25	0.5	22.75
447	Nguyễn Quang	Hùng	THP006835	2	22.25	0.5	22.75
448	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
449	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	2	21.75	1.0	22.75
450	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
451	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
452	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
453	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
454	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	2	21.75	1.0	22.75
455	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
456	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	2	22.25	0.5	22.75
457	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
458	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75
459	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
460	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	1	21.75	1.0	22.75
461	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
462	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	1	22.75		22.75
463	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
464	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Đặng Văn	Hưng	THP006799	1	21.75	1.0	22.75
466	Trần Thị	Thanh	THV011918	1	21.25	1.5	22.75
467	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
468	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
469	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	1	22.75		22.75
470	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
471	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	3	21.00	1.5	22.50
472	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	2	22.00	0.5	22.50
473	Thò Bá	Củ	TDV003599	2	19.00	3.5	22.50
474	Đặng Minh	Châu	HHA001446	2	22.50		22.50
475	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	2	21.00	1.5	22.50
476	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	2	22.50		22.50
477	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	2	21.50	1.0	22.50
478	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	1	21.00	1.5	22.50
479	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
480	Đình Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50
481	Phạm Văn	Quân	TND020580	1	21.00	1.5	22.50
482	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	1	21.00	1.5	22.50
483	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	1	21.00	1.5	22.50
484	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	1	21.00	1.5	22.50
485	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	1	22.00	0.5	22.50
486	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	1	22.00	0.5	22.50
487	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	1	21.50	1.0	22.50
488	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
489	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	4	20.75	1.5	22.25
490	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
491	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
492	Vi Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25
493	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Lê Thị	Nụ	HDT019140	2	20.75	1.5	22.25
495	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
496	Quản Văn	Diện	YTB003190	1	21.25	1.0	22.25
497	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
498	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	1	20.75	1.5	22.25
499	Lò Thị	Duyên	TQU000987	2	20.50	1.5	22.00
500	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	2	22.00		22.00
501	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	2	21.00	1.0	22.00
502	Hảng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00
503	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
504	Tạ Thanh	Quyền	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
505	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	1	21.00	1.0	22.00
506	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
507	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	2	20.25	1.5	21.75
508	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
509	Vũ Thị Thùy	Tiên	YTB021970	2	20.75	1.0	21.75
510	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
511	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	2	21.25	0.5	21.75
512	Quách Trung	Kiên	LNH004896	1	18.25	3.5	21.75
513	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
514	Vi Văn	Hiếu	TND008588	1	18.25	3.5	21.75
515	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
516	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
517	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50
518	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	2	21.50		21.50
519	Trần Thị	Hà	HDT006976	2	20.50	1.0	21.50
520	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
521	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	1	21.00	0.5	21.50
522	Trần Thị	Lan	KHA005334	1	20.50	1.0	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Lương Ngọc	Mai	THV008402	1	20.00	1.5	21.50
524	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
525	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25
526	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	2	19.00	2.0	21.00
527	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
528	Hứa Thị	Minh	TND016483	2	17.25	3.5	20.75
529	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	2	20.25	0.5	20.75
530	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
531	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	2	19.50	1.0	20.50
532	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
533	Mùa A	Chống	THV001467	2	17.00	3.5	20.50
534	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
535	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	2	18.75	1.5	20.25
536	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	1	16.75	3.5	20.25
537	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	2	19.00	1.0	20.00
538	Nguyễn Hoàng	Hiệp	HHA004770	2	20.00		20.00
539	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	2	18.50	1.5	20.00
540	Rmah	Disai	NLS001495	2	16.25	3.5	19.75
541	Lê Thị	Oanh	HDT019230	1	18.75	1.0	19.75
542	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	2	18.50	1.0	19.50
543	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25
544	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
545	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
546	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	2	18.50	0.5	19.00
547	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	2	18.50	0.5	19.00
548	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
549	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	2	17.50	1.0	18.50
550	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50
551	Hoàng Thái	Bản	THV000897	2	13.25	3.5	16.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 20

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Phạm Thị Hoài Thu	HDT024494	2	15.25	1.5	16.75

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU